

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Thực hiện Kết luận số 366-KL/ĐU ngày 16/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ 28 về nội dung kinh tế-xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là UBND cấp xã).

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng hình thức, nội dung yêu cầu của từng loại báo cáo.

2. Đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng, công khai, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu báo cáo.

3. Đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, đáp ứng yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh về công tác y tế.

Điều 4. Đối tượng thực hiện

1. Đối tượng thực hiện báo cáo, nhận báo cáo: Thực hiện theo quy định cụ thể tại Chương II Quyết định này.

2. Đối tượng tổng hợp báo cáo:

- Cấp tỉnh: Sở Y tế là cơ quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Y tế đối với những báo cáo thuộc trách nhiệm báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cấp xã: UBND cấp xã chịu trách nhiệm phân công đơn vị tổng hợp cấp xã, báo cáo Sở Y tế.

Điều 5. Phương thức gửi, nhận báo cáo

1. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau đây:

- a) Qua hệ thống Văn phòng điện tử liên thông.
- b) Qua hệ thống thư điện tử công vụ.
- c) Văn bản giấy và gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.
- d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Tất cả báo cáo được gửi theo các phương thức tại khoản 1 Điều này phải đính kèm tệp tin (file word, excel).

3. Trường hợp có hệ thống phần mềm báo cáo chuyên dùng, phương thức gửi và nhận báo cáo được thực hiện trên hệ thống phần mềm chuyên dùng.

Điều 6. Thời gian chốt số liệu báo cáo

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, thời gian chốt số liệu cụ thể như sau:

1. Kỳ báo cáo Tuần: Tính từ ngày thứ 4 tuần trước liền kề đến hết ngày thứ 3 của tuần báo cáo.

2. Kỳ báo cáo Tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước liền kề đến hết ngày 14 của tháng báo cáo.

3. Kỳ báo cáo Quý I: Tính từ ngày 15/12 của năm trước đến hết ngày 14/3 của năm báo cáo.

4. Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm: Tính từ ngày 15/12 của năm trước đến hết ngày 14/6 của năm báo cáo.

5. Kỳ báo cáo 9 tháng đầu năm: Tính từ ngày 15/12 của năm trước đến hết ngày 14/9 của năm báo cáo.

6. Kỳ báo cáo năm: Tính từ ngày 15/12 của năm trước đến hết ngày 14/12 của năm báo cáo.

Điều 7. Thời hạn gửi báo cáo

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 38/2019/TT-BYT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế, thời hạn gửi báo cáo cụ thể như sau:

1. Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế gửi báo cáo cho Sở Y tế như sau:

- Kỳ báo cáo Tháng: Trước ngày 17 của tháng báo cáo.
- Kỳ báo cáo Quý I: Trước ngày 17/3 hằng năm.
- Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm: Trước ngày 17/6 hằng năm.
- Kỳ báo cáo 9 tháng đầu năm: Trước ngày 17/9 hằng năm.
- Kỳ báo cáo năm: Trước ngày 17/12 hằng năm.

2. Thời hạn Sở Y tế tổng hợp, gửi báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

- Kỳ báo cáo Tháng: Trước ngày 22 của tháng báo cáo.
- Kỳ báo cáo Quý I: Trước ngày 22/3 hằng năm.
- Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm: Trước ngày 22/6 hằng năm.
- Kỳ báo cáo 9 tháng đầu năm: Trước ngày 22/9 hằng năm.
- Kỳ báo cáo năm: Trước ngày 22/12 hằng năm.

3. Thời hạn gửi báo cáo Tuần: Thực hiện theo quy định cụ thể tại Chương II Quyết định này.

Điều 8. Công bố danh mục báo cáo định kỳ

1. Sở Y tế rà soát, lập danh mục báo cáo định kỳ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị chủ trì soạn thảo. Nội dung công bố gồm: Tên báo cáo, đối tượng thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo, thời hạn gửi báo cáo, kỳ báo cáo/tần suất thực hiện báo cáo, mẫu đề cương báo cáo và văn bản quy định chế độ báo cáo. Hồ sơ công bố trình Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về chế độ báo cáo định kỳ có hiệu lực thi hành.

Hồ sơ trình công bố gồm: Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố danh mục báo cáo định kỳ và gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình công bố danh mục báo cáo định kỳ thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế có trách nhiệm đăng tải và duy trì danh mục báo cáo định kỳ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Y tế, đảm bảo thời gian đăng tải chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy định chế độ báo cáo có hiệu lực thi hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Báo cáo Tuần

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:
 - a) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.
 - b) Sở Y tế.
2. Cơ quan nhận báo cáo:
 - a) Sở Y tế.
 - b) Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Thời hạn gửi báo cáo:
 - a) Trung tâm kiểm soát bệnh tật; các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh: Báo cáo Sở Y tế trước 11 giờ 30 phút thứ Tư hằng tuần.
 - b) Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh vào thứ 5 hằng tuần.
4. Tần suất thực hiện: Các tuần trong năm (trừ dịp Lễ, Tết thì thực hiện theo chế độ báo cáo Lễ, Tết).
5. Nội dung và mẫu đề cương: Theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.
6. Quy trình thực hiện:
 - a) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh báo cáo Sở Y tế.
 - b) Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Báo cáo Tháng

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:
 - a) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
 - b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.
 - c) Sở Y tế.
2. Cơ quan nhận báo cáo:
 - a) Sở Y tế.
 - b) Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/tháng.
4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.
5. Quy trình thực hiện:

a) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh báo cáo Sở Y tế.

b) Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Báo cáo Quý I

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Y tế.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Y tế.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Quy trình thực hiện:

a) Các đơn vị trực thuộc, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh báo cáo Sở Y tế.

b) Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Báo cáo 6 tháng

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

c) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Y tế.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Y tế.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Quy trình thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh báo cáo Sở Y tế.

b) Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Báo cáo 9 tháng

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:
 - a) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
 - b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.
 - c) Sở Y tế.
2. Cơ quan nhận báo cáo:
 - a) Sở Y tế.
 - b) Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Tần suất thực hiện: 01 lần/năm.
4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Theo mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.
5. Quy trình thực hiện:
 - a) Các đơn vị trực thuộc, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh báo cáo Sở Y tế.
 - b) Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Báo cáo năm

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:
 - a) Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - b) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
 - c) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.
 - d) Sở Y tế.
2. Cơ quan nhận báo cáo:
 - a) Sở Y tế.
 - b) Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Tần suất thực hiện: 01 lần/năm.
4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Theo mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.
5. Quy trình thực hiện:
 - a) Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị trực thuộc, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh báo cáo Sở Y tế.
 - b) Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Thường xuyên tổ chức rà soát chế độ báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mục tiêu quản lý, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, Thông tư số 38/2019/TT-BYT.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực y tế theo Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Hoan*

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 16;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế; Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Y tế; Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, V6, V4. *Sn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục
MẪU TRÌNH BÀY CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ LĨNH VỰC Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Mẫu báo cáo	Tên Báo cáo
1	Mẫu số 01	Báo cáo Tuần
2	Mẫu số 02	Báo cáo Tháng
3	Mẫu số 03	Báo cáo Quý I
4	Mẫu số 04	Báo cáo 6 tháng
5	Mẫu số 05	Báo cáo 9 tháng
6	Mẫu số 06	Báo cáo năm

Mẫu số 01:
BÁO CÁO TUẦN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN ...¹

Số: ... /BC-...²...³, ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO TUẦN... NĂM ...**

(từ ngày tháng năm... đến ngày tháng năm...)

I. Tình hình một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm

- Trong tuần ghi nhận ... ca mắc mới/... tử vong. So sánh với tuần trước.....
 Các xã ghi nhận số mắc cao trong tuần:

- Lũy kế: ... mắc/.... tử vong. So sánh với cùng kỳ năm trước... (...ca mắc/... tử vong).

- Số ổ dịch mới:..... So sánh với tuần trước Lũy kế: ... ổ dịch, so sánh với cùng kỳ năm trước.... (...ổ dịch).

- Biểu đồ phân bố ca bệnh.

- Các hoạt động phòng chống dịch đã triển khai.

*** Nhận xét: ...**

II. Công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị trực thuộc**Bảng 01: Tình hình khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị**

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện trong tuần
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh	"	
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh	"	
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	
6.1	Số điều trị khỏi	"	

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện trong tuần
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	
6.5	Số tử vong	"	
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	
12	Tổng số siêu âm	Lượt	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	

Nhận xét: ...

III. Các hoạt động chính trong tuần tại cơ quan Văn phòng Sở Y tế

- Công tác y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh.
- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Công tác dân số và phát triển.
- Công tác tổ chức cán bộ.
- Công tác dược, vật tư và thiết bị y tế.
- Công tác bảo trợ xã hội và trẻ em.
- Công tác kế hoạch, tài chính.
- Một số công tác khác.

Nơi nhận:

-;
- Lưu.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký số hoặc chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan lập báo cáo.

² Chữ viết tắt của tên cơ quan lập báo cáo.

³ Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

CƠ QUAN ...¹

Mẫu số 02:
BÁO CÁO THÁNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...²...³, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả công tác ngành y tế Tháng...năm...

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THÁNG ...NĂM...

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao;
- Căn cứ vào nhiệm vụ đặt ra trong năm để đánh giá những kết quả đạt được trong kỳ báo cáo theo từng lĩnh vực của hoạt động y tế mà đơn vị đã triển khai, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, so với cùng kỳ năm trước..., bố cục cơ bản như sau:

1. Đánh giá những kết quả đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo:

Báo cáo được trình bày và phân tích theo 7 hợp phần của hệ thống y tế, cụ thể như sau:

1.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế:

- Công tác Y tế dự phòng
- Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng
- Công tác quản lý môi trường y tế
- Công tác an toàn thực phẩm
- Công tác dân số và phát triển, ...
- Tóm tắt các chỉ tiêu y tế cơ bản, có số liệu cụ thể, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Đào tạo và Nhân lực y tế:

- Tình hình thực hiện 10 giá trị cốt lõi ngành Y tế
- Tỷ lệ bác sỹ, dược sỹ/10.000 dân.
- Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.
- Công tác hỗ trợ bác sỹ cho Trạm Y tế.
- Công tác đào tạo,...

1.3. Hệ thống thông tin Y tế:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh, thanh toán viện phí, thông kê y tế,...
- Bệnh án điện tử
- Chuyển đổi số, ...

1.4. Dược, trang thiết bị và công trình Y tế:

- Đầu thầu cung ứng thuốc, trang thiết bị, hóa chất và vật tư y tế...

- Công khai kết quả đấu thầu bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

1.5. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế:

- Triển khai thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.
- Triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

Kết quả thực hiện dự toán ngân sách, giải ngân vốn đầu tư và chi thường xuyên.

- Phân tích tài chính, hiệu quả hoạt động.

1.6. Bảo trợ xã hội

- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần tại các trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.

- Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

1.7. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế:

- Cải cách hành chính.

- Tình hình quản lý các nhiệm vụ thường xuyên theo văn bản điều hành của UBND tỉnh.

- Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THÁNG TỚI

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Theo 7 hợp phần của hệ thống y tế nêu trên.

2. Các nội dung khác (nếu có):

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

Nơi nhận:

-;
- Lưu.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký số hoặc chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan lập báo cáo.

² Chữ viết tắt của tên cơ quan lập báo cáo.

³ Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Mẫu số 03
BÁO CÁO QUÝ I
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN ...¹

Số: ... /BC-...²

...³, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả công tác Quý I năm...
và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÝ I NĂM...

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao.
- Căn cứ vào nhiệm vụ đặt ra trong năm để đánh giá những kết quả đạt được trong kỳ báo cáo theo từng lĩnh vực của hoạt động y tế mà đơn vị đã triển khai, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, so với cùng kỳ năm trước...., bố cục cơ bản như sau:

1. Đánh giá những kết quả đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo:

Báo cáo được trình bày và phân tích theo 7 hợp phần của hệ thống y tế, cụ thể như sau:

1.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế:

- Công tác Y tế dự phòng.
- Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.
- Công tác quản lý môi trường y tế.
- Công tác an toàn thực phẩm,
- Công tác dân số và phát triển, ...
- Tóm tắt các chỉ tiêu y tế cơ bản, có số liệu cụ thể, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Đào tạo và Nhân lực y tế:

- Tình hình thực hiện 10 giá trị cốt lõi ngành Y tế.
- Tỷ lệ bác sỹ, dược sỹ/10.000 dân.
- Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.
- Công tác hỗ trợ bác sỹ cho Trạm Y tế.
- Công tác đào tạo,...

1.3. Hệ thống thông tin Y tế:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh, thanh toán viện phí, thống kê y tế,...
- Bệnh án điện tử.
- Chuyển đổi số, ...

1.4. Dược, trang thiết bị và công trình Y tế:

- Đấu thầu cung ứng thuốc, trang thiết bị, hóa chất và vật tư y tế...
- Công khai kết quả đấu thầu bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

1.5. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế:

- Triển khai thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.
- Triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách, giải ngân vốn đầu tư và chi thường xuyên.
- Phân tích tài chính, hiệu quả hoạt động.

1.6. Bảo trợ xã hội

- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần tại các trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.
- Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng.
- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

1.7. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế:

- Cải cách hành chính.
- Tình hình quản lý các nhiệm vụ thường xuyên theo văn bản điều hành của UBND tỉnh.
- Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM****III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Theo 7 hợp phần của hệ thống y tế nêu trên.

2. Các nội dung khác (nếu có):**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

Nơi nhận:

-
- Lưu.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký số hoặc chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan lập báo cáo.

² Chữ viết tắt của tên cơ quan lập báo cáo.

³ Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Mẫu số 04
BÁO CÁO 6 THÁNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN ...¹

Số: ... /BC-...²...³, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả công tác 6 tháng đầu năm...
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao.
- Căn cứ vào nhiệm vụ đặt ra trong năm để đánh giá những kết quả đạt được trong kỳ báo cáo theo từng lĩnh vực của hoạt động y tế mà đơn vị đã triển khai, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, so với cùng kỳ năm trước..., bố cục cơ bản như sau:

1. Đánh giá những kết quả đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo:

Báo cáo được trình bày và phân tích theo 7 hợp phần của hệ thống y tế, cụ thể như sau:

1.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế:

- Công tác Y tế dự phòng.
- Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.
- Công tác quản lý môi trường y tế.
- Công tác an toàn thực phẩm.
- Công tác dân số và phát triển, ...
- Tóm tắt các chỉ tiêu y tế cơ bản, có số liệu cụ thể, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Đào tạo và Nhân lực y tế:

- Tình hình thực hiện 10 giá trị cốt lõi ngành Y tế.
- Tỷ lệ bác sỹ, dược sỹ/10.000 dân.
- Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.
- Công tác hỗ trợ bác sỹ cho Trạm Y tế.
- Công tác đào tạo,...

1.3. Hệ thống thông tin Y tế:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh, thanh toán viện phí, thống kê y tế,...
- Bệnh án điện tử.
- Chuyển đổi số, ...

1.4. Được, trang thiết bị và công trình Y tế:

- Đầu thầu cung ứng thuốc, trang thiết bị, hóa chất và vật tư y tế...
- Công khai kết quả đầu thầu bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

1.5. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế:

- Triển khai thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế
- Triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách, giải ngân vốn đầu tư và chi thường xuyên.
- Phân tích tài chính, hiệu quả hoạt động.

1.6. Bảo trợ xã hội

- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần tại các trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.
- Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng.
- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

1.7. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế:

- Cải cách hành chính.
- Tình hình quản lý các nhiệm vụ thường xuyên theo văn bản điều hành của UBND tỉnh.
- Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM****III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM**

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Theo 7 hợp phần của hệ thống y tế nêu trên.

2. Các nội dung khác (nếu có):**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

Nơi nhận:

-
- Lưu.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký số hoặc chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan lập báo cáo.

² Chữ viết tắt của tên cơ quan lập báo cáo.

³ Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Mẫu số 05:
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG

CƠ QUAN ...¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...²

...³, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả công tác 9 tháng đầu năm...
và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM...

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao;
- Căn cứ vào nhiệm vụ đặt ra trong năm để đánh giá những kết quả đạt được trong kỳ báo cáo theo từng lĩnh vực của hoạt động y tế mà đơn vị đã triển khai, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, so với cùng kỳ năm trước...., bố cục cơ bản như sau:

1. Đánh giá những kết quả đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo:

Báo cáo được trình bày và phân tích theo 7 hợp phần của hệ thống y tế, cụ thể như sau:

1.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế:

- Công tác Y tế dự phòng.
- Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.
- Công tác quản lý môi trường y tế.
- Công tác an toàn thực phẩm,
- Công tác dân số và phát triển, ...
- Tóm tắt các chỉ tiêu y tế cơ bản, có số liệu cụ thể, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Đào tạo và Nhân lực y tế:

- Tình hình thực hiện 10 giá trị cốt lõi ngành Y tế.
- Tỷ lệ bác sỹ, dược sỹ/10.000 dân.
- Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.
- Công tác hỗ trợ bác sỹ cho Trạm Y tế.
- Công tác đào tạo,...

1.3. Hệ thống thông tin Y tế:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh, thanh toán viện phí, thống kê y tế,...
- Bệnh án điện tử.

- Chuyển đổi số, ...

1.4. Được, trang thiết bị và công trình Y tế:

- Đầu thầu cung ứng thuốc, trang thiết bị, hóa chất và vật tư y tế...
- Công khai kết quả đầu thầu bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

1.5. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế:

- Triển khai thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế
- Triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách, giải ngân vốn đầu tư và chi thường xuyên.

- Phân tích tài chính, hiệu quả hoạt động.

1.6. Bảo trợ xã hội

- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần tại các trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.

- Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

1.7. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế:

- Cải cách hành chính.
- Tình hình quản lý các nhiệm vụ thường xuyên theo văn bản điều hành của UBND tỉnh.
- Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM

- 1. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:** Theo 7 hợp phần của hệ thống y tế nêu trên.

- 2. Các nội dung khác (nếu có):**

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

Nơi nhận:

-;
- Lưu.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký số hoặc chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan lập báo cáo.

² Chữ viết tắt của tên cơ quan lập báo cáo.

³ Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Mẫu số 06:
BÁO CÁO NĂM...

CƠ QUAN ...¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...²

...³, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả công tác ngành Y tế năm 20...

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 20...

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao;
- Căn cứ vào nhiệm vụ đặt ra trong năm để đánh giá những kết quả đạt được trong kỳ báo cáo theo từng lĩnh vực của hoạt động y tế mà đơn vị đã triển khai. Khi phân tích phải so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, so với cùng kỳ năm trước..., bố cục cơ bản như sau:

1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng đến lĩnh vực y tế năm 20...

2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 20...: Các chỉ tiêu Y tế cơ bản được Hội đồng nhân dân/Ủy ban nhân dân/kế hoạch ngành Y tế giao kỳ báo cáo. So sánh với các chỉ tiêu y tế cơ bản so với kế hoạch được giao đầu năm.

3. Đánh giá những thành tựu đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo: được trình bày và phân tích theo 7 hợp phần của hệ thống y tế, cụ thể như sau:

3.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế:

- Công tác Y tế dự phòng.
- Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.
- Công tác quản lý môi trường y tế.
- Công tác an toàn thực phẩm.
- Công tác dân số và phát triển, ...
- Tóm tắt các chỉ tiêu y tế cơ bản, có số liệu cụ thể, so sánh giữa tình hình thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm trước.

3.2. Đào tạo và Nhân lực y tế:

- Tình hình thực hiện 10 giá trị cốt lõi ngành Y tế.
- Tỷ lệ bác sỹ, dược sỹ/10.000 dân.
- Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.
- Công tác hỗ trợ bác sỹ cho Trạm Y tế.
- Công tác đào tạo,...

3.3. Hệ thống thông tin Y tế:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh, thanh toán viện phí, thông kê y tế,...
- Bệnh án điện tử.
- Chuyên đổi số, ...

3.4. Dược, trang thiết bị và công trình Y tế:

- Đầu thầu cung ứng thuốc, trang thiết bị, hóa chất và vật tư y tế...
- Công khai kết quả đầu thầu bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

3.5. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế:

- Triển khai thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.
- Triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách, giải ngân vốn đầu tư và chi thường xuyên.
- Phân tích tài chính, hiệu quả hoạt động.

3.6. Bảo trợ xã hội

- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần tại các trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.
- Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng.
- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

3.7. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế:

- Cải cách hành chính.
- Tình hình quản lý các nhiệm vụ thường xuyên theo văn bản điều hành của UBND tỉnh.
- Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 20...

1. Bối cảnh

2. Mục tiêu và chỉ tiêu y tế cơ bản: Dựa vào Kế hoạch năm ngành y tế, Chiến lược quốc gia về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, HĐND, UBND.

- Mục tiêu chung.
- Mục tiêu cụ thể.

- Các chỉ tiêu y tế cơ bản.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Theo 7 hợp phần của hệ thống y tế nêu trên.

4. Dự toán ngân sách (nếu có).

5. Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

Nơi nhận:

-;
- Lưu.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký số hoặc chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan lập báo cáo.

² Chữ viết tắt của tên cơ quan lập báo cáo.

³ Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.